

ĐỀ 101

I. Trắc nghiệm (3, 5 điểm)

1. Câu trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn:

HS chỉ chọn một phương án đúng và ghi lại câu trả lời vào bài làm

Câu 1. Châu Phi có diện tích khoảng 30,3 triệu km², là châu lục có diện tích lớn thứ

- A. ba trên thế giới B. nhất trên thế giới C. tư trên thế giới D. hai trên thế giới

Câu 2. Châu Phi có nguồn trữ năng thủy điện lớn do đâu?

- A. Diện tích lãnh thổ rộng.
B. Nhiều sông lớn.
C. Sông có nhiều thác ghềnh.
D. Nhiều hồ tự nhiên.

Câu 3. Cảnh quan tự nhiên chủ yếu của Trung Á là

- A. rừng nhiệt đới ẩm.
B. rừng lá kim và xavan.
C. thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.
D. xavan và cây bụi.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu
B. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.
C. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo
D. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

Câu 5. Ki – tô giáo và Hồi giáo được hình thành khu vực nào sau đây của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Tây Á. C. Trung Á. D. Nam Á.

Câu 6. Một trong những khó khăn của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là

- A. khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.
B. có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.
C. chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.
D. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

Câu 7. Ý sau đây không đúng với đặc điểm địa hình của châu Phi?

- A. Một khối cao nguyên khổng lồ.
B. Có ít núi cao và đồng bằng thấp.
C. Độ cao trung bình khoảng 750m.
D. Địa hình lòng máng khổng lồ.

Câu 8. Dân cư Châu Á phân bố không đồng đều, có những vùng dân cư tập trung rất đông như

- A. Trung Á, Đông Nam Á, Bắc Á
B. Nam Á, Đông Nam Á, phía đông của Đông Á
C. Bắc Á, Trung Á, Tây Á
D. Bắc Á, Tây Á, Đông Á

Câu 9. Hiện nay, Châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

- A. 49. B. 39. C. 30 D. 40.

Câu 10. Thảm thực vật chủ yếu của khu vực Nam Á là

- A. rừng lá kim và rừng lá rộng. B. hoang mạc và bán hoang mạc.
C. rừng nhiệt đới gió mùa và xavan. D. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh

2. Câu trắc nghiệm đúng sai:

Mỗi câu a,b,c,d học sinh chọn đúng, sai bằng cách ghi chữ Đ với ý đúng và ghi chữ S với ý sai và ghi lại vào bài làm

Cho bảng số liệu sau: Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

(Nguồn: Sách lịch sử và địa lí 7 – bộ kết nối tri thức, trang 115)

- A, Dân số châu Á chiếm một nửa (59,5%) dân số thế giới.
B, Mật độ dân số của Châu Á thấp hơn so với mật độ dân số của thế giới.
C, Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của châu Á đã giảm đáng kể, có được thành tựu trên chủ yếu là nhờ thực hiện chính sách hạn chế gia tăng nhanh dân số.
D, Châu Á có tổng số dân thấp hơn so với các châu lục khác và có cơ cấu dân số già.

II. Tự luận (1, 5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) So sánh đặc điểm tự nhiên của môi trường tự nhiên nhiệt đới với môi trường tự nhiên hoang mạc ở Châu Phi.

Câu 2. (0.5 điểm) Nước ta nằm trong đới và kiểu khí hậu nào của châu Á? Khí hậu đó tạo điều kiện thuận lợi như thế nào đến đời sống và sản xuất của Việt Nam?

.....Chúc các em làm bài tốt.....

ĐỀ 102

I. Trắc nghiệm (2, 5 điểm) Học sinh chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Thảm thực vật chủ yếu của khu vực Nam Á là

- A. rừng lá kim và rừng lá rộng. B. rừng nhiệt đới gió mùa và xavan
C. hoang mạc và bán hoang mạc. D. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh

Câu 2. Một trong những khó khăn của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là

- A. chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.
B. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.
C. khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.
D. có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.

Câu 3. Ki –tô giáo và Hồi giáo được hình thành khu vực nào sau đây của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Nam Á. C. Trung Á. D. Tây Á.

Câu 4. Cảnh quan tự nhiên chủ yếu của Trung Á là

- A. rừng nhiệt đới ẩm.
B. rừng lá kim và xavan.
C. thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.
D. xavan và cây bụi.

Câu 5. Châu Phi có diện tích khoảng 30,3 triệu km², là châu lục có diện tích lớn thứ

- A. ba trên thế giới B. nhất trên thế giới C. tư trên thế giới D. hai trên thế giới

Câu 6. Châu Phi có nguồn trữ năng thủy điện lớn do đâu?

- A. Diện tích lãnh thổ rộng.
B. Nhiều sông lớn.
C. Sông có nhiều thác ghềnh.
D. Nhiều hồ tự nhiên.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.
B. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu
C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.
D. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo

Câu 8. Ý sau đây không đúng với đặc điểm địa hình của châu Phi?

- A. Một khối cao nguyên khổng lồ.
B. Có ít núi cao và đồng bằng thấp.
C. Độ cao trung bình khoảng 750m.
D. Địa hình lòng máng khổng lồ.

Câu 9. Dân cư Châu Á phân bố không đồng đều, có những vùng dân cư tập trung rất đông như

- A. Trung Á, Đông Nam Á, Bắc Á
B. Nam Á, Đông Nam Á, phía đông của Đông Á
C. Bắc Á, Trung Á, Tây Á
D. Bắc Á, Tây Á, Đông Á

Câu 10. Hiện nay, Châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

- A. 49. B. 39. C. 30 D. 40.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai:

Mỗi câu a,b,c,d học sinh chọn đúng, sai bằng cách ghi chữ Đ với ý đúng và ghi chữ S với ý sai và ghi lại vào bài làm

Cho bảng số liệu sau: Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

(Nguồn: Sách lịch sử và địa lí 7 – bộ kết nối tri thức, trang 115)

- A, Dân số châu Á chiếm một nửa (59,5%) dân số thế giới.
B, Mật độ dân số của Châu Á thấp hơn so với mật độ dân số của thế giới.
C, Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của châu Á đã giảm đáng kể, có được thành tựu trên chủ yếu là nhờ thực hiện chính sách hạn chế gia tăng nhanh dân số.
D, Châu Á có tổng số dân thấp hơn so với các châu lục khác và có cơ cấu dân số già.

II. Tự luận (1, 5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) So sánh đặc điểm tự nhiên của môi trường tự nhiên nhiệt đới với môi trường tự nhiên hoang mạc ở Châu Phi.

Câu 2. (0.5 điểm) Nước ta nằm trong đới và kiểu khí hậu nào của châu Á? Khí hậu đó tạo điều kiện thuận lợi như thế nào đến đời sống và sản xuất của Việt Nam?

.....*Chúc các em làm bài tốt*.....

ĐỀ 103

I. Trắc nghiệm (2, 5 điểm) Học sinh chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Ki –tô giáo và Hồi giáo được hình thành khu vực nào sau đây của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Trung Á. C. Tây Á. D. Nam Á.

Câu 2. Dân cư Châu Á phân bố không đồng đều, có những vùng dân cư tập trung rất đông như

- A. Trung Á, Đông Nam Á, Bắc Á
B. Nam Á, Đông Nam Á, phía đông của Đông Á
C. Bắc Á, Trung Á, Tây Á
D. Bắc Á, Tây Á, Đông Á

Câu 3. Châu Phi có nguồn trữ năng thủy điện lớn do đâu?

- A. Diện tích lãnh thổ rộng.
B. Nhiều sông lớn.
C. Sông có nhiều thác ghềnh.
D. Nhiều hồ tự nhiên.

Câu 4. Ý sau đây không đúng với đặc điểm địa hình của châu Phi?

- A. Một khối cao nguyên khổng lồ.
B. Có ít núi cao và đồng bằng thấp.
C. Độ cao trung bình khoảng 750m.
D. Địa hình lòng máng khổng lồ.

Câu 5. Thảm thực vật chủ yếu của khu vực Nam Á là

- A. rừng lá kim và rừng lá rộng. B. hoang mạc và bán hoang mạc.
C. rừng nhiệt đới gió mùa và xavan. D. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh

Câu 6. Hiện nay, Châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

- A. 49. B. 39. C. 30 D. 40.

Câu 7. Châu Phi có diện tích khoảng 30,3 triệu km², là châu lục có diện tích lớn thứ

- A. ba trên thế giới B. nhất trên thế giới C. tư trên thế giới D. hai trên thế giới

Câu 8. Một trong những khó khăn của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là

- A. khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.
B. có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.
C. chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.
D. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

Câu 9. Cảnh quan tự nhiên chủ yếu của Trung Á là

- A. rừng lá kim và xavan.
B. thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.
C. rừng nhiệt đới ẩm.
D. xavan và cây bụi.

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu
B. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.
C. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo
D. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai:

Mỗi câu a,b,c,d học sinh chọn đúng, sai bằng cách ghi chữ Đ với ý đúng và ghi chữ S với ý sai và ghi lại vào bài làm

Cho bảng số liệu sau: Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

(Nguồn: Sách lịch sử và địa lí 7 – bộ kết nối tri thức, trang 115)

- A, Dân số châu Á chiếm một nửa (59,5%) dân số thế giới.
B, Mật độ dân số của Châu Á thấp hơn so với mật độ dân số của thế giới.
C, Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của châu Á đã giảm đáng kể, có được thành tựu trên chủ yếu là nhờ thực hiện chính sách hạn chế gia tăng nhanh dân số.
D, Châu Á có tổng số dân thấp hơn so với các châu lục khác và có cơ cấu dân số già.

II. Tự luận (1, 5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) So sánh đặc điểm tự nhiên của môi trường tự nhiên nhiệt đới với môi trường tự nhiên hoang mạc ở Châu Phi.

Câu 2. (0.5 điểm) Nước ta nằm trong đới và kiểu khí hậu nào của châu Á? Khí hậu đó tạo điều kiện thuận lợi như thế nào đến đời sống và sản xuất của Việt Nam?

.....*Chúc các em làm bài tốt*.....

ĐỀ 104

I. Trắc nghiệm (2, 5 điểm) Học sinh chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Ý sau đây *không đúng* với đặc điểm địa hình của châu Phi?

- A. Một khối cao nguyên khổng lồ.
- B. Có ít núi cao và đồng bằng thấp.
- C. Độ cao trung bình khoảng 750m.
- D. Địa hình lòng máng khổng lồ.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây *không phải* là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.
- B. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.
- C. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo
- D. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu

Câu 3. Châu Phi có diện tích khoảng 30,3 triệu km², là châu lục có diện tích lớn thứ

- A. ba trên thế giới B. nhất trên thế giới C. tư trên thế giới D. hai trên thế giới

Câu 4. Hiện nay, Châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

- A. 30. B. 39. C. 49. D. 40.

Câu 5. Một trong những khó khăn của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là

- A. khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.
- B. chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.
- C. có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.
- D. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

Câu 6. Châu Phi có nguồn trữ năng thủy điện lớn do đâu?

- A. Diện tích lãnh thổ rộng.
- B. Nhiều sông lớn.
- C. Sông có nhiều thác ghềnh.
- D. Nhiều hồ tự nhiên.

Câu 7. Ki –tô giáo và Hồi giáo được hình thành khu vực nào sau đây của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Tây Á. C. Trung Á. D. Nam Á.

Câu 8. Cảnh quan tự nhiên chủ yếu của Trung Á là

- A. rừng nhiệt đới ẩm.
- B. rừng lá kim và xavan.
- C. thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.
- D. xavan và cây bụi.

Câu 9. Thảm thực vật chủ yếu của khu vực Nam Á là

- A. rừng lá kim và rừng lá rộng. B. hoang mạc và bán hoang mạc.
- C. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh D. rừng nhiệt đới gió mùa và xavan.

Câu 10. Dân cư Châu Á phân bố không đồng đều, có những vùng dân cư tập trung rất đông như

- A. Trung Á, Đông Nam Á, Bắc Á
- B. Nam Á, Đông Nam Á, phía đông của Đông Á
- C. Bắc Á, Trung Á, Tây Á
- D. Bắc Á, Tây Á, Đông Á

2. Câu trắc nghiệm đúng sai:

Mỗi câu a,b,c,d học sinh chọn đúng, sai bằng cách ghi chữ Đ với ý đúng và ghi chữ S với ý sai và ghi lại vào bài làm

Cho bảng số liệu sau: Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

(Nguồn: Sách lịch sử và địa lí 7 – bộ kết nối tri thức, trang 115)

- A, Dân số châu Á chiếm một nửa (59,5%) dân số thế giới.
B, Mật độ dân số của Châu Á thấp hơn so với mật độ dân số của thế giới.
C, Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của châu Á đã giảm đáng kể, có được thành tựu trên chủ yếu là nhờ thực hiện chính sách hạn chế gia tăng nhanh dân số.
D, Châu Á có tổng số dân thấp hơn so với các châu lục khác và có cơ cấu dân số già.

II. Tự luận (1, 5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) So sánh đặc điểm tự nhiên của môi trường tự nhiên nhiệt đới với môi trường tự nhiên hoang mạc ở Châu Phi.

Câu 2. (0.5 điểm) Nước ta nằm trong đới và kiểu khí hậu nào của châu Á? Khí hậu đó tạo điều kiện thuận lợi như thế nào đến đời sống và sản xuất của Việt Nam?

.....*Chúc các em làm bài tốt*.....

ĐỀ DƯ BI

I. Trắc nghiệm (2, 5 điểm) Học sinh chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Châu Phi có diện tích khoảng 30,3 triệu km², là châu lục có diện tích lớn thứ

- A. ba trên thế giới B. nhất trên thế giới C. tư trên thế giới D. hai trên thế giới

Câu 2. Cảnh quan tự nhiên chủ yếu của Trung Á là

- A. rừng nhiệt đới ẩm.
B. rừng lá kim và xavan.
C. thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.
D. xavan và cây bụi.

Câu 3. Một trong những khó khăn của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là

- A. khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.
B. có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.
C. chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.
D. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

Câu 4. Dân cư Châu Á phân bố không đồng đều, có những vùng dân cư tập trung rất đông như

- A. Trung Á, Đông Nam Á, Bắc Á
B. Nam Á, Đông Nam Á, phía đông của Đông Á
C. Bắc Á, Trung Á, Tây Á
D. Bắc Á, Tây Á, Đông Á

Câu 5. Hiện nay, Châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

- A. 49. B. 39. C. 30 D. 40.

Câu 6. Thảm thực vật chủ yếu của khu vực Nam Á là

- A. rừng lá kim và rừng lá rộng. B. hoang mạc và bán hoang mạc.
C. rừng nhiệt đới gió mùa và xavan. D. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh

Câu 7. Ý sau đây không đúng với đặc điểm địa hình của châu Phi?

- A. Một khối cao nguyên khổng lồ.
B. Có ít núi cao và đồng bằng thấp.
C. Độ cao trung bình khoảng 750m.
D. Địa hình lòng máng khổng lồ.

Câu 8. Ki-tô giáo và Hồi giáo được hình thành khu vực nào sau đây của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Tây Á. C. Trung Á. D. Nam Á.

Câu 9. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu
B. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.
C. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo
D. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

Câu 10. Châu Phi có nguồn trữ năng thủy điện lớn do đâu?

- A. Diện tích lãnh thổ rộng.
B. Nhiều sông lớn.
C. Sông có nhiều thác ghềnh.
D. Nhiều hồ tự nhiên.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai:

Mỗi câu a,b,c,d học sinh chọn đúng, sai bằng cách ghi chữ Đ với ý đúng và ghi chữ S với ý sai và ghi lại vào bài làm

Cho bảng số liệu sau: Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

(Nguồn: Sách lịch sử và địa lí 7 – bộ kết nối tri thức, trang 115)

- A, Dân số châu Á chiếm một nửa (59,5%) dân số thế giới.
B, Mật độ dân số của Châu Á thấp hơn so với mật độ dân số của thế giới.
C, Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của châu Á đã giảm đáng kể, có được thành tựu trên chủ yếu là nhờ thực hiện chính sách hạn chế gia tăng nhanh dân số.
D, Châu Á có tổng số dân thấp hơn so với các châu lục khác và có cơ cấu dân số già.

II. Tự luận (1, 5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) So sánh đặc điểm tự nhiên của môi trường tự nhiên nhiệt đới với môi trường tự nhiên hoang mạc ở Châu Phi.

Câu 2. (0.5 điểm) Nước ta nằm trong đới và kiểu khí hậu nào của châu Á? Khí hậu đó tạo điều kiện thuận lợi như thế nào đến đời sống và sản xuất của Việt Nam?

.....*Chúc các em làm bài tốt*.....

I. Trắc nghiệm (2.5 điểm)

1. Mỗi ý đúng được 0.25 điểm

Đề(câu)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
101	A	C	C	D	B	C	D	B	A	C
102	B	A	D	C	A	C	C	D	B	A
103	C	B	C	D	C	A	A	C	B	D
104	D	A	C	C	B	A	B	C	D	B
Dự bị	A	C	C	B	A	C	D	B	D	C

2. Câu trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1 điểm)	a. Đúng (Đ) b. Sai (S) c. Đúng (Đ) d. Sai (S)	1 đáp án: 0.1 điểm 2 đáp án: 0.25 điểm 3 đáp án: 0.5 điểm 4 đáp án: 1 điểm

II. Tự luận (1.5 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Điểm									
Câu 1 (1,0 điểm)	<table border="1"><thead><tr><th></th><th>Môi trường nhiệt đới</th><th>Môi trường hoang mạc</th></tr></thead><tbody><tr><td>Khí hậu</td><td>Có sự phân hóa mùa mưa và khô rõ rệt.</td><td>Khí hậu khắc nghiệt, mưa ít, biên độ nhiệt ngày và đêm lớn.</td></tr><tr><td>Sinh vật</td><td>- Thảm thực vật: Rừng thưa và xavan cây bụi. - Động vật: Động vật ăn cỏ (ngựa vằn, sơn dương, hươu cao cổ, ...) và động vật ăn thịt (sư tử, báo gấm, ...)</td><td>- Thảm thực vật: Nghèo nàn, đặc trưng cho hoang mạc. - Động vật: chủ yếu là rắn độc, kì đà và một số loài gặm nhấm,...</td></tr></tbody></table>		Môi trường nhiệt đới	Môi trường hoang mạc	Khí hậu	Có sự phân hóa mùa mưa và khô rõ rệt.	Khí hậu khắc nghiệt, mưa ít, biên độ nhiệt ngày và đêm lớn.	Sinh vật	- Thảm thực vật: Rừng thưa và xavan cây bụi. - Động vật: Động vật ăn cỏ (ngựa vằn, sơn dương, hươu cao cổ, ...) và động vật ăn thịt (sư tử, báo gấm, ...)	- Thảm thực vật: Nghèo nàn, đặc trưng cho hoang mạc. - Động vật: chủ yếu là rắn độc, kì đà và một số loài gặm nhấm,...	Mỗi MT 0,5
	Môi trường nhiệt đới	Môi trường hoang mạc									
Khí hậu	Có sự phân hóa mùa mưa và khô rõ rệt.	Khí hậu khắc nghiệt, mưa ít, biên độ nhiệt ngày và đêm lớn.									
Sinh vật	- Thảm thực vật: Rừng thưa và xavan cây bụi. - Động vật: Động vật ăn cỏ (ngựa vằn, sơn dương, hươu cao cổ, ...) và động vật ăn thịt (sư tử, báo gấm, ...)	- Thảm thực vật: Nghèo nàn, đặc trưng cho hoang mạc. - Động vật: chủ yếu là rắn độc, kì đà và một số loài gặm nhấm,...									
Câu 2 (0,5 điểm)	- Nước ta nằm trong đới khí hậu nhiệt đới và kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa. - Nền nhiệt cao, độ ẩm lớn, mưa nhiều tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, du lịch...	0,25 0,25									

GV ra đề.

Tổ trưởng CM.

BGH duyệt.

Bùi Bích Phương

Phạm Thị Mai Hương

Cung Thị Lan Hương